# **CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN MUA HÀNG VÀ CÔNG NỢ PHẢI TRẢ**

# **Bài tập 1.**

**Tình huống**:

| 05/01 | Mua nguyên vật liệu (NVL) từ Nhà cung cấp X, giá chưa thuế 50.000.000, VAT 10%. Chưa thanh toán tiền (ghi nhận công nợ). |
| --- | --- |
| 10/01 | Trả trước cho NCC X bằng chuyển khoản 30.000.000. |
| 15/01 | Nhận **hóa đơn giảm giá** 5% (tính trên giá chưa thuế) cho lô NVL đã mua do mua số lượng lớn. |
| 20/01 | Thanh toán hết số còn lại cho NCC X bằng tiền mặt. |

## **Lời giải gợi ý**

### **1. Định khoản**

**05/01** (Nhận NVL, ghi nợ NCC):

* Nợ TK 152: 50.000.000
* Nợ TK 133: 5.000.000
* Có TK 331: 55.000.000

**10/01** (Trả trước 30.000.000):

* Nợ TK 331: 30.000.000
* Có TK 112: 30.000.000

**15/01** (Giảm giá 5%):

* Nợ TK 331: 2.750.000 (2.500.000 + 250.000)
* Có TK 152: 2.500.000 (giảm giá NVL)
* Có TK 133: 250.000 (giảm thuế GTGT đầu vào)

**20/01** (Thanh toán nốt):

* Sau các khoản trên, còn nợ = 55.000.000 - 30.000.000 - 2.750.000 = 22.250.000
* Nợ TK 331: 22.250.000
* Có TK 111: 22.250.000

### **2. Giá thực tế NVL nhập kho**

* Ban đầu hạch toán 50.000.000 (chưa VAT)
* Giảm 2.500.000 => **còn 47.500.000**

### **3. Công nợ với NCC X cuối cùng**

* Đã trả đủ, **dư 0** (hết nợ).

# **Bài tập 2.**

**Tình huống**:

* Mua hàng hóa trị giá 100.000.000 (chưa VAT 10%), tổng 110.000.000.
* Điều khoản: nếu thanh toán trong 10 ngày được **chiết khấu thanh toán 2%** (tính trên 100.000.000).
* 02/02: Nhận hàng, nhập kho, chưa thanh toán.
* 08/02: Chuyển khoản trả nợ, hưởng chiết khấu.

## **Lời giải gợi ý**

### **1. Định khoản**

**02/02** (Nhận hàng, ghi nợ):

* Nợ TK 156 (Hàng hóa): 100.000.000
* Nợ TK 133 (VAT được khấu trừ): 10.000.000
* Có TK 331 (Phải trả NCC): 110.000.000

**08/02** (Thanh toán, được CK 2% trên 100tr = 2.000.000)

a) Ghi nhận chiết khấu:

* Nợ TK 331: 2.000.000
* Có TK 515 (Doanh thu tài chính): 2.000.000
(Hoặc Có TK 711 tùy chế độ, nhưng Thông tư 200 thường cho vào TK 515)

b) Trả nợ phần còn lại: 110.000.000 - 2.000.000 = 108.000.000

* Nợ TK 331: 108.000.000
* Có TK 112: 108.000.000

### **2. Kết quả**

Hàng hóa nhập kho: 100.000.000 (chưa VAT).

NCC đã được thanh toán hết, **công nợ = 0**.

Doanh nghiệp ghi nhận thêm **2.000.000** vào TK 515 (chiết khấu thanh toán).

#

# **Bài tập 3.**

**Tình huống**:

* Giá xe tải (chưa VAT) = 300.000.000, VAT 10% => tổng 330.000.000.
* Trả trước 50% khi ký hợp đồng (02/04) bằng tiền mặt.
* Nhận xe ngày 10/04 (hóa đơn), đưa vào TSCĐ.
* 25/04: Thanh toán nốt phần còn lại bằng chuyển khoản.

###

## **Lời giải gợi ý**

### **1. Định khoản**

**02/04**: Trả trước 50% = 165.000.000 (50% × 330.000.000)

* Nợ TK 331: 165.000.000
* Có TK 111: 165.000.000

(Khoản này có thể xem là “đặt cọc” => vẫn ghi Có TK 111, Nợ TK 331 (số âm?), hoặc dùng TK 331 cho “tiền trả trước người bán”)

**10/04**: Nhận xe, hóa đơn, ghi TSCĐ

* Tổng giá = 300.000.000 + VAT 30.000.000 = 330.000.000
* Nợ TK 211: 300.000.000
* Nợ TK 133: 30.000.000
* Có TK 331: 330.000.000

Sau bút toán này, **TK 331** thể hiện doanh nghiệp nợ người bán 330.000.000. Nhưng thực tế DN đã đặt cọc 165.000.000 trước => còn nợ 165.000.000 nữa.

**25/04**: Thanh toán nốt 165.000.000 bằng chuyển khoản

* Nợ TK 331: 165.000.000
* Có TK 112: 165.000.000

### **2. TSCĐ ghi sổ**

* **Nguyên giá**: 300.000.000 (chưa VAT)
* **VAT đầu vào**: 30.000.000 (TK 133)

Tổng thanh toán: 330.000.000, chia 2 đợt (tiền mặt 165tr + chuyển khoản 165tr).

# **Bài tập 4.**

**Tình huống**:

* Giá FOB: 10.000 USD, thuế NK 5%, thuế GTGT NK 10%. Tỷ giá hải quan = 23.500 VND/USD => Trị giá tính thuế = 235.000.000 VNĐ.
* Phí vận chuyển, bốc dỡ tại cảng: 5.500.000 VNĐ (hóa đơn VAT 10%).
* 05/05: Chuyển khoản nộp thuế NK, thuế GTGT NK.
* 07/05: Hàng về nhập kho.

###

## **Lời giải gợi ý**

### **1. Tính thuế nhập khẩu và thuế GTGT hàng NK**

**Thuế NK** = 5% × 235.000.000 = 11.750.000

**Giá tính thuế GTGT** = (Giá CIF + Thuế NK). Nhưng ở đây, nếu đề bài gọi “Giá FOB” = 235tr, bạn có thể giả sử chi phí bảo hiểm, vận chuyển nước ngoài đã được cộng => Tùy tình huống.

Đơn giản: VAT NK = 10% × (235.000.000 + 11.750.000) = 10% × 246.750.000 = 24.675.000

*(Nếu đề bài chi tiết CIF thay vì FOB, cách tính có thể thay đổi. Ở đây ta theo dữ liệu đã cho.)*

### **2. Định khoản**

**a)** **Khi nộp thuế NK, thuế GTGT NK** (05/05):

* Nợ TK 3333 (Thuế NK phải nộp): 11.750.000
* Nợ TK 33312 (Thuế GTGT hàng NK): 24.675.000
* Có TK 112: 36.425.000 (tổng)

**b) Hạch toán nhập kho (07/05)**:

* Trị giá gốc = Giá mua + Thuế NK + Chi phí liên quan (không gồm VAT NK)
* Giá mua = 235.000.000 (theo tỷ giá hải quan)
* Thuế NK = 11.750.000
* Phí vận chuyển trong nước = 5.500.000 (chưa VAT) + VAT 10% = 550.000 => Tổng 6.050.000.
* Tuy nhiên, **VAT** 550.000 của phí vận chuyển được khấu trừ => không tính vào giá gốc.
* **Giá gốc** = 235.000.000 + 11.750.000 + 5.500.000 = 252.250.000

(Chưa kể chi phí nước ngoài, nếu có, tùy giả thiết “FOB” hay “CIF”)

Cụ thể bút toán:

* Nợ TK 156 (nếu hàng hóa) hoặc 152, 153…: 252.250.000
* Nợ TK 133 (VAT trong nước: 550.000)
* Có TK 3333 (đã ghi ở trên khi nộp) → *Hoặc bút toán ghi nhận nghĩa vụ thuế NK đã hạch toán tách*
* Có TK 111/112 (trả phí vận chuyển 5.500.000 + 550.000 VAT) = 6.050.000
* Hoặc tách:
* Nợ TK 156: 235.000.000 + 11.750.000
* Nợ TK 133: 24.675.000 (thuế GTGT NK), 550.000 (cước nội địa)
* Có TK 33312: 24.675.000 (xác định khấu trừ VAT NK)
* Có TK 111/112: các khoản thanh toán…

*(Tùy cách chia nhỏ bút toán, miễn đảm bảo tổng hợp cuối cùng đúng giá gốc.)*